

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông các thủ tục hành chính
về: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ
chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận, lập, chuyển giao, giải quyết hồ sơ và trả kết quả trong quá trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, bao gồm:

1. Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký khai tử và đăng ký thường trú trên cùng một địa bàn cấp xã (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp xã) hoặc cấp huyện (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp huyện).

2. Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng): Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký khai tử và đăng ký thường trú trên cùng một địa bàn cấp xã (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp xã) hoặc cấp huyện (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp huyện) và cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng) trên cùng một địa bàn cấp tỉnh với cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký khai tử.

3. Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký khai tử và đăng ký thường trú trên cùng một địa bàn cấp xã (trường hợp

thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp xã) hoặc cấp huyện (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp huyện) và thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, hoặc xác nhận bản khai thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tại cùng một địa bàn cấp xã có thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký khai tử.

4. Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất: Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục đăng ký khai tử và đăng ký thường trú trên cùng một địa bàn cấp xã (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp xã) hoặc cấp huyện (trường hợp thuộc thẩm quyền xóa đăng ký thường trú của công an cấp huyện) và chỉ thực hiện đối với trường hợp người lao động bị chết mà đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc đang chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp cán bộ xã hàng tháng hoặc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng chết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch, cư trú, bảo hiểm xã hội, lao động - thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Các cơ quan thực hiện việc đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú và thực hiện thủ tục hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Xác định rõ trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của từng cơ quan và đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thiểu chi phí cho người dân trong việc thực hiện các yêu cầu đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân.

3. Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính kịp thời, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các cơ quan thực hiện liên thông các thủ tục hành chính

Các cơ quan thực hiện việc đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, bao gồm:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký khai tử cho công dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

2. Công an xã, thị trấn thuộc huyện thực hiện xóa đăng ký thường trú cho công dân tại các xã, thị trấn thuộc huyện; Công an thành phố thực hiện xóa đăng ký thường trú cho công dân trên địa bàn thành phố.

3. Bảo hiểm xã hội cấp huyện và Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết thủ tục hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng) cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN LIÊN THÔNG CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 5. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính liên thông; có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính; trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đầy đủ theo quy định thì phải hướng dẫn người dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Niêm yết công khai, đầy đủ, rõ ràng các thủ tục hành chính tại bộ phận bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện đăng ký khai tử theo thẩm quyền và thu lệ phí đăng ký khai tử (nếu có). Trường hợp người dân nộp hồ sơ trực tiếp thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả cho người dân, trong giấy hẹn trả kết quả phải ghi rõ yêu cầu của người dân, các loại giấy tờ có trong hồ sơ, thời gian hẹn trả kết quả liên thông các thủ tục hành chính. Thời gian hẹn trả kết quả không vượt quá thời gian quy định tại mục 3 của Phụ lục Nguyên tắc, hồ sơ, quy trình và thời hạn giải quyết liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí ban hành kèm theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 1380/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Chỉ đạo công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, lập hồ sơ và chuyển hồ sơ:

a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại điểm a, mục 1 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 1380/QĐ-TTg

ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và chuyển cho công chức tư pháp - hộ tịch để thực hiện đăng ký khai tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

b) Lập hồ sơ xóa đăng ký thường trú cho công dân bao gồm các giấy tờ theo quy định tại điểm b, mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 1380/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và chuyển hồ sơ cho cơ quan công an cấp xã giải quyết.

c) Lập hồ sơ hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí theo quy định tại điểm c, mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 1380/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và chuyển hồ sơ cho cơ quan Bảo hiểm xã hội và cơ quan lao động – thương binh và xã hội theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

4. Tổng hợp kết quả của cơ quan có thẩm quyền xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chuyển đến và trả kết quả cùng biên lai thu lệ phí (nếu có) cho người dân theo quy định.

Điều 6. Cơ quan công an

1. Công an cấp xã:

a. Công an xã, thị trấn thuộc huyện tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, đối chiếu với các quy định của pháp luật về cư trú, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy biên nhận và trao cho người nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thành phần hồ sơ hoặc biểu mẫu, giấy tờ kê khai chưa đúng, chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung cho người chuyển hồ sơ để hướng dẫn cho người dân. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận và trả lời bằng văn bản cho người dân, nêu rõ lý do không tiếp nhận.

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thực hiện xóa đăng ký thường trú theo đúng quy định. Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn quy định.

Sau khi xóa đăng ký thường trú có trách nhiệm thông báo cho công an huyện để công an huyện điều chỉnh hồ sơ đăng ký thường trú trong tàng thư hồ sơ hộ khẩu và thông báo cho tàng thư căn cước công dân.

b) Công an xã, phường thuộc thành phố tiếp nhận hồ sơ xóa đăng ký thường trú và chuyển đến công an thành phố để giải quyết xóa đăng ký thường trú.

2. Công an thành phố:

a. Tiếp nhận hồ sơ do công an cấp xã chuyển đến, đối chiếu với các quy định của pháp luật về cư trú, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy biên nhận và trao cho người chuyển hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thành phần hồ sơ hoặc biểu mẫu, giấy tờ kê khai chưa đúng, chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung cho người chuyển hồ sơ để hướng dẫn cho người dân.

b. Trường hợp được giải quyết xóa đăng ký thường trú: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thực hiện xóa đăng ký thường trú theo đúng quy định. Sau khi xóa đăng ký thường trú xong, trả kết quả cho công an cấp xã để chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn quy định.

c. Trường hợp không giải quyết xóa đăng ký thường trú thì chuyển trả hồ sơ cho công an cấp xã để chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã trả cho người dân.

Điều 7. Cơ quan Bảo hiểm xã hội

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì giải quyết chế độ tử tuất cho người dân và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn quy định.

2. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thành phần hồ sơ hoặc biểu mẫu, giấy tờ kê khai chưa đúng, chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung cho người chuyển hồ sơ để hướng dẫn cho người dân. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận và trả lời bằng văn bản cho người dân, nêu rõ lý do không tiếp nhận.

3. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính hoặc qua mạng điện tử thì cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm ghi rõ ngày tiếp nhận là ngày nhận được văn bản theo dấu bưu điện chuyển đến hoặc là ngày nhận được thư điện tử.

Điều 9. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

a. Kiểm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tùy từng trường hợp cụ thể, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện như sau:

- Trường hợp thực hiện thủ tục hưởng mai táng phí cho đối tượng người có công với cách mạng: Kiểm tra, lập phiếu báo giảm và tổng hợp danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Sau khi có quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả tiền mai táng phí và chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) để trả kết quả cho người dân.

- Trường hợp thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng. Sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả tiền hỗ trợ mai táng phí và chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) để trả kết quả cho người dân.

- Trường hợp hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007: Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hưởng chế độ mai táng phí, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả và chuyển tiền mai táng phí đến Ủy ban nhân dân cấp xã (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) để trả kết quả cho người dân.

- Trường hợp hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh cựu chiến binh: Chủ trì, phối hợp với Hội cựu chiến binh cùng cấp tổng hợp, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ mai táng phí báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký công văn gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Sau khi có quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng chế độ mai táng phí, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển chế độ hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho người dân.

- Trường hợp thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về

chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) kèm theo hồ sơ. Sau khi có quyết định trợ cấp mai táng phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển chế độ trợ cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) để trả kết quả cho người dân.

- Trường hợp thực hiện thủ tục hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: Kiểm tra, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Sau khi có quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện chuyển chế độ trợ cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho người dân.

b. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thành phần hồ sơ hoặc biểu mẫu, giấy tờ kê khai chưa đúng, chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung cho người chuyển hồ sơ để hướng dẫn cho người dân. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận và trả lời bằng văn bản cho người dân, nêu rõ lý do không tiếp nhận.

c. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính hoặc qua mạng điện tử thì cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm ghi rõ ngày tiếp nhận là ngày nhận được văn bản theo dấu bưu điện chuyển đến hoặc là ngày nhận được thư điện tử.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a. Tiếp nhận hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, ra các quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định, sau đó chuyển các quyết định cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

b. Thực hiện chi trả tiền mai táng phí theo quy định; chuyển kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để chi trả tiền mai táng phí, chế độ trợ cấp cho người dân theo quy định.

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thẩm định hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg

ngày 06/12/2007 do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng) theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Tư pháp

Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực của đơn vị để bảo đảm Quy chế này được triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất và đồng bộ.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Công an tỉnh có trách nhiệm triển khai liên thông thủ tục hành chính, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến xóa đăng ký thường trú cho công dân trên địa bàn quản lý.

Điều 13. Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai liên thông thủ tục hành chính, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến thực hiện thủ tục hưởng chế độ tử tuất cho công dân trên địa bàn quản lý.

Điều 14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai liên thông thủ tục hành chính, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến thực hiện giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn quản lý.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Phòng Lao động -

Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nêu trên trên địa bàn.

3. Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, xem xét, giải quyết, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nêu trên ở địa phương.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tại địa phương.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính bằng các hình thức phù hợp; thông báo đến thôn, bản, tổ dân phố để người dân dễ tiếp cận và thực hiện khi có nhu cầu.

3. Bố trí cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực thực hiện việc liên thông các thủ tục hành chính.

4. Quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Công khai quy trình liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

6. Kịp thời phản ánh với Ủy ban nhân dân cấp huyện về các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính để được xem xét, hướng dẫn giải quyết.

7. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện liên thông các thủ tục hành chính gửi cơ quan tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

